Phụ lục

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2026

(Kèm theo Tờ trình số 48/TTr-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Long Tuyền)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán HĐND phường giao tại Nghị quyết số 109/NQ-HĐND ngày 19/12/2025	Dự toán điều chỉnh, bổ sung	Dự toán sau khi điều chỉnh, bổ sung
A	B	1	2	3=1+2
A	**TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**	**158.778**	**34.582**	**193.360**
I	**Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp**	**158.778**	**13.966**	**172.744**
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	43.560		43.560
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	115.218	13.966	129.184
	Thu bổ sung cân đối ngân sách	*82.399*		*82.399*
	Thu bổ sung theo mục tiêu	*5.711*	*13.966*	*19.677*
	Thu bổ sung thực hiện cải cách tiền lương	*27.108*		
III	**Thu kết dư ngân sách**		**6.150**	**6.150**
IV	**Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang**		**14.466**	**14.466**
B	**TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**	**158.778**	**28.432**	**187.210**
I	**Tổng chi cân đối ngân sách địa phương**	**153.067**		**153.067**
1	**Chi đầu tư phát triển**	**26.811**		**26.811**
a	Từ nguồn tăng thu tiền sử dụng đất	5.362		5.362
b	Từ nguồn thu xổ số kiến thiết	15.009		15.009
c	Từ nguồn cân đối ngân sách địa phương	6.440		6.440
2	**Chi thường xuyên**	**123.255**		**123.255**
3	**Dự phòng ngân sách**	**3.001**		3.001
II	**Chi các chương trình mục tiêu**	**5.711**	**13.966**	**19.677**
1	**Chi các chương trình mục tiêu quốc gia**			
2	**Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ**	**5.711**	**13.966**	**19.677**
2.1	Chi đầu tư			
2.2	Chi thường xuyên	5.711		5.711
	Trong đó:			
	+ Sự nghiệp giáo dục (miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập)	*94*		*94*
	+ Sự nghiệp đảm bảo xã hội	*5.317*		*5.317*
	+ Đảm bảo trật tự an toàn giao thông	*300*		*300*
III	**Chi chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang**		**14.466**	**14.466**